**Tuần 22, tiết 81**

Văn bản: **THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

( Hồ Chí Minh )

**I Tìm hiểu chung :**

**1. Tác giả :**

- Hồ Chí Minh

**2. Văn bản :**

- Xuất xứ SGK
- Thể loại : Nghị luận

+ Phần 1: MB ) - Từ đầu đến " lũ cướp nước"

=> Nhận định chung về lòng yêu nước.

+ Phần 2: ( TB ) - Tiếp theo đến " nơi lòng nồng nàn yêu nước"

=> Chứng minh những biểu hiện của lòng yêu nước.

+ Phần 3: ( KB ) Còn lại.

=> Nhiệm vụ của chúng ta.

**II. Đọc – hiểu văn bản :**

**1. Nhận định chung về lòng yêu nước :**

- Nồng nàn yêu nước là tình yêu nước ở độ mãnh liệt, sôi nỗi, chân thành
- Hình ảnh lòng yêu nước kết thành làn sóng

=> Gợi tả sức mạnh của lòng yêu nước.

**2. Những biểu hiện của lòng yêu nước :**

- Lòng yêu nước trong quá khứ.
- Lòng yêu nước ngày nay của đồng bào ta.

=> Cảm phục, ngưỡng mộ lòng yêu nước của đồng bào ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

**3. Nhiệm vụ của chúng ta :**

- Lòng yêu nước có hai dạng tồn tại:

+ Có thể nhìn thấy được.

+ Có thể không nhìn thấy.

-> Cả hai đều đáng quý.

=> Mọi người đều phải thể hiện lòng yêu nước của mình bằng việc làm cụ thể.

**III. Tổng kết :**

**1. Nghệ thuật :**

- Xây dựng luận điểm ngắn gọn, xúc tích, lập luận chặt chẽ đãn chứng toàn diện tiêu biểu, chọn lọc.
- Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, câu văn nghị luận hiệu quả...
- Sử dụng biện pháp liệt kê...

**2. Nội dung :**

- Truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước.

*** Câu hỏi:**

- Kể những việc làm cụ thể của nông dân HS thể hiện tinh thần yêu nước. Qua đó em rút ra bài học gì ?

*** Yêu cầu:**

- Nắm nội dung và nghệ thuật nghị luận của VB.

- Có những hành động cụ thể để phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân ta
- Vận dụng nghệ thuật nghị luận của tác giả vào làm văn nghị luận

**Tuần 22 tiết 82**

# CÂU ĐẶC BIỆT

**I. Thế nào là câu đặc biệt :**

- Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ.

**II. Tác dụng của câu đặc biệt :**

* Câu đặc biệt thường được dùng để :
- Xác định thời gian,nơi chốn diễn ra sự việc nói đến trong đoạn.
- Liệt kê,thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.
- Bộc lộ cảm xúc.
- Gọi đáp.

**III. Luyện tập :**

**Bài tập 1 :**

a. Câu đặc biệt : Không có

Câu rút gọn :

+ Có khi ……..dễ thấy.

+ Nhưng……trong hòm

+ Nghĩa là phải ……công việc kháng chiến

-> Lược bỏ chủ ngữ.

b. Câu đặc biệt :

Ba giây…..bốn giây…..năm giây…..Lâu quá.

Câu rút gọn : không có.

**Bài tập 2 :**

* Câu đặc biệt :
- Ba câu đầu của b -> Xác định thời gian.
- Câu thứ tư trong b -> Bộc lộ cảm xúc.
- Câu c : Một hồi còi -> Tường thuật.

Câu d : Lá ơi! - > Gọi đáp.

* Câu rút gọn :
- Các câu trong a làm cho câu gọn, tránh lặp từ.
- Câu 1 (d) rút gọn chủ ngữ.
- Câu 2 (d) tránh lặp từ.

*** Câu hỏi:**

- Thế nào là câu đặc biệt ? Tác dụng ?
- Tìm câu đặc biệt trong câu văn sau ?

+ Rầm ! mọi người ngoảnh lại nhìn. Hai chiếc xe máy đã tông vào nhau. Thật khủng khiếp.

(Rầm -> câu đặc biệt)

*** Yêu cầu:**

- Nắm đặc điểm tác dụng của câu biệt .
- Biết nhận diện câu đặc biệt và vận dụng vào thực hành giao tiếp làm văn cụ thể.

**Tuần 22, tiết 83**

# BỐ CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

( HDĐT )

**I. Mối quan hệ giữa bố cục và lập luận :**

- Bố cục bài văn lập luận gồm có 3 phần :

+ MB : Nêu luận điểm xuất phát, tổng quát.

+ TB : Triển khai trình bày nội dung chủ yếu của bài.

+ KB : Nêu kết luận nhằm khẳng định tư tưởng, thái độ, quan điểm của người viết về vấn đề được giải quyết trong bài.

- Để xác lập luận điểm trong từng phần và mối quan hệ giữa các phần, người ta có thể sử dụng các phương pháp lập luận khác nhau như suy luận tương đồng, suy luận nhân quả...

**II. Luyện tập : (HS tự làm)**

**Tuần 22 tiết 84**

# LUYỆN TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

**I. Lập luận trong đời sống :**

**1. Bài tập 1 :**

a. Luận cứ ở trước, kết luận ở phần sau.

b. Quan hệ nguyên nhân- kết quả.

c. Có thể thay đổi được vị trí giữa luận cứ và kết luận.

**2. Bài tập 2 :**

a. Vì nơi đây từng gắn bó với em từ tuổi ấu thơ.

b. Vì sẽ chẳng còn ai tin mình nữa.

c. Học hành căng thẳng quá.

d. Ở nhà.

e. Những ngày nghĩ

**3. Bài tập 3 :**

a. Đến thư viện đọc sách đi.

b. Chẳng biết đọc cái gì nữa.

**II. Lập luận trong văn nghị luận:**

**1.** Luận điểm trong văn nghị luận là những kết luận có tính khái quát,có ý nghĩa phổ biến đối với xã hội

**2. Lập luận cho luận điểm :**

“ Sách là người bạn lớn của con người ”.

**3. Kết luận làm thành luận điểm**

Truyện “thấy bí xem voi”

- Kết luận : muốn hiểu biết đầy đủ về 1 sự vật,sự việc,phải nhận xét toàn bộ sự vật sự việc ấy.

- Lập luận :

+ Không hiểu biết toàn diện thì chưa kết luận

+ Nhận biết sự vật từ nhiều góc độ  Thực tế cho thấy thầy bói chỉ nhìn ở góc độ đã kết luận thì  là không hiểu và đánh giá sai sự vật

***Câu hỏi:** Lập luận trong văn nghị luận có gì đáng chú ý ? Em phải làm gì khi lập luận cho bài văn nghị luận ?

*** Yêu cầu:**

- Nắm bố cục, lập luận trong văn nghị luận, vận dụng vào thục hành làm văn

**Tuần 23 - tiết 85**

## SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT

( Đặng Thai Mai )

( HDĐT )

**(HS tự học)**

**Tuần 23 -Tiết 86**

## THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU

**I. Đặc điểm trạng ngữ :**

1. Ví dụ  ( SGK )

a. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, đời đời, kiếp kiếp.

b. Từ nghìn đời nay.

- Dưới bóng tre xanh -> bổ sung thông tin về địa điểm.
- Đã từ lâu đời -> bổ sung thông tin về thời gian.
- Đời đời, kiếp kiếp

->bổ sung thông tin về thời gian.

- Từ nghìn đời nay

-> bổ sung thông tin về thời gian.

2. Kết luận

**a. Ý nghĩa :**

- Trạng ngữ được thêm vào trong câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.

**b. Hình thức :**

- Trang ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.
- Giữa các trạng ngữ và chủ ngữ , vị ngữ thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết.

**II. LUYỆN TẬP : (HS tự làm)**

*** Câu hỏi:**

- Trạng ngữ trong câu bổ sùn những nội dung gì ? Vị trí trạng ngữ trong câu ?

**Tuần 22 - Tiết 87, 88**

## TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH

**I. Mục đích và phương pháp chứng minh :**

**1. Chứng minh trong đời sống :**

- Khi bị hoài nghi…ta có nhu cầu chứng minh về  sự thật.
- Khi chứng minh một điều ta nói là thật, thì ta dẫn sự việc ấy ra,dẫn người đã chứng kiến việc ấy ra.
- Có thể cho các bạn ấy xem bài kiểm tra của bạn đó, bạn đó giải được tất cả các bài Toán khó mà lớp không  ai giải được…..Đó chính là những chứng cứ xác thực để các bạn ấy tin là bạn ấy giỏi thật sự….
- Lập luận chứng minh dùng sự thật ( chứngcứ xác thực) để chứng tỏ  một ý kiến nào đó là chân thực.

**2. Chứng minh trong văn bản nghị luận :**

- Phép lập luận chứng minh là dùng lí lẽ,bằng chứng chân thực,  đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (cần chứng minh) là đáng tin cậy.
- Các lí lẽ bằng chứng phải được lựa chọn, thẩm tra, phân tích thì mới có sức thuyết phục.

**II. LUYỆN TẬP : (HS tự làm)**

*** Câu hỏi:**

- Thế nào là phép lập luận chứng minh ? Em rút ra được kinh nghiệm (bài học) gì khi lấy (luận cứ) dẫn chứng để chứng minh ?

*** Yêu cầu:**

- Hiểu thế nào là phép lập luận chứng minh. YC dẫn chứng trong văn chứng minh.
- Tìm đọc các văn bản chứng minh. Tự tìm ra trong cách lập luận cái hay, đặc sắc, học tập và rèn luyện khả năng làm văn của bản thân.